

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Nghĩa;

2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thành Thiên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1985; vắng mặt.

Cư trú tại: tổ 10, khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn:** Anh Dương Văn T, sinh năm 1983; vắng mặt.

Cư trú tại: tổ 10, khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Dương Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, anh T là người có tính

bạo lực gia đình, anh chị chung sống không còn hạnh phúc. Chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: chị và anh T có 01 con chung tên Dương Kỳ N, sinh ngày 01/3/2011, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 12 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Dương Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Thu H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc, anh có uống rượu, có lúc quậy phá trong gia đình và mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau trong việc chi tiêu sinh hoạt gia đình, dẫn đến cự cãi nhau, anh có dùng tay đánh chị H nhưng không gây thương tích. Anh không đồng ý ly hôn với chị H vì còn thương vợ thương con.

Về con chung: anh và chị H chung sống có 01 con chung tên Dương Kỳ N, sinh ngày 01/3/2011. Anh đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Dương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lê Thị Thu H và anh Dương Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thu H. Chị H được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao cháu Dương Kỳ N cho chị H nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: chị Lê Thị Thu H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Lê Thị Thu H và anh Dương Văn T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T và chị H.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Dương Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Chị H cho rằng vợ chồng chung sống không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, anh T có tính bạo lực gia đình. Anh T thừa nhận có uống rượu, có lúc quậy phá gia đình và mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau trong việc chi tiêu sinh hoạt gia đình, dẫn đến cự cãi nhau, anh có dùng tay đánh chị H nhưng không gây thương tích. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: chị H và anh T chung sống không hạnh phúc, anh T thường xuyên uống rượu, quậy phá trong gia đình và đánh chị H nhiều lần, anh chị thường xuyên cự cãi nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: chị H và anh T có 01 con chung tên Dương Kỳ N, sinh ngày 01/3/2011. Giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Dương Kỳ N, ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị H và anh T không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Dương Văn T.

2. Về con chung: chị Lê Thị Thu H có 01 con chung tên Dương Kỳ N, sinh ngày 01/3/2011. Giao chị Lê Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Dương Kỳ N. Ghi nhận chị Lê Thị Thu H không yêu cầu anh Dương Văn T cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Lê Thị Thu H và anh Dương Văn T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004589 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKSND huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (P).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

